

BỘ TƯ PHÁP
Số: 447/2001/QĐ-BTP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 15 tháng 11 năm 2001

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế tổ chức và
hoạt động của Viện Nghiên cứu khoa học pháp lý

BỘ TRƯỞNG BỘ TƯ PHÁP

Căn cứ Nghị định số 15/CP ngày 02 tháng 03 năm 1993 của Chính phủ về nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm quản lý Nhà nước của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 38/CP ngày 04 tháng 06 năm 1993 của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Bộ Tư pháp;

Theo đề nghị của Viện trưởng Viện Nghiên cứu khoa học pháp lý, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ và đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Viện Nghiên cứu khoa học pháp lý.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày ký.

Điều 3. Trong quá trình thực hiện, nếu phát hiện những quy định chưa phù hợp, Vụ trưởng Vụ Tổ chức, cán bộ và đào tạo và Viện trưởng Viện Nghiên cứu khoa học pháp lý trình Bộ trưởng Bộ Tư pháp xem xét, quyết định sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện Quy chế này.

Điều 4. Viện trưởng Viện Nghiên cứu khoa học pháp lý, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

QUY CHẾ

Quy chế tổ chức và hoạt động của

Viện Nghiên cứu khoa học pháp lý

(Ban hành theo Quyết định số 447/2001/QĐ- BTP ngày 15/11/2001

của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

Chương I

CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN

CỦA VIỆN NGHIÊN CỨU KHOA HỌC PHÁP LÝ

Điều 1. Chức năng.

Viện Nghiên cứu khoa học pháp lý là đơn vị sự nghiệp khoa học thuộc Bộ Tư pháp có chức năng nghiên cứu, tổ chức công tác nghiên cứu khoa học pháp lý phục vụ chiến lược xây dựng pháp luật và phát triển ngành tư pháp; giúp Bộ trưởng Bộ Tư pháp quản lý công tác nghiên cứu khoa học pháp lý và công tác thông tin - thư Viện của ngành.

Viện Nghiên cứu khoa học pháp lý có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng.

Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn.

Viện Nghiên cứu khoa học pháp lý có các nhiệm vụ và quyền hạn sau đây:

1. Nghiên cứu, tổ chức công tác nghiên cứu khoa học pháp lý:

a. Thực hiện nghiên cứu các đề tài khoa học cấp Nhà nước, cấp Bộ và cấp cơ sở theo chương trình, kế hoạch đã được phê duyệt; tổ chức các hội thảo khoa học độc lập trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao;

b. Tiến hành các nghiên cứu điều tra xã hội học pháp luật làm căn cứ cho việc xây dựng các dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, các đề án công tác của Bộ, ngành;

- c. Tổ chức khai thác, phối hợp triển khai ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học pháp lý vào hoạt động của Bộ, ngành;
2. Quản lý công tác nghiên cứu khoa học pháp lý:
- a. Xây dựng chương trình nghiên cứu khoa học pháp lý dài hạn và kế hoạch nghiên cứu khoa học pháp lý hàng năm của Bộ trình Bộ trưởng Bộ Tư pháp, Bộ trưởng Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường và Thủ trưởng cơ quan có thẩm quyền khác phê duyệt;
- b. Tổ chức triển khai, đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện chương trình, kế hoạch nghiên cứu đã được phê duyệt;
- c. Xây dựng báo cáo trình các cơ quan có thẩm quyền về công tác nghiên cứu khoa học pháp lý trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao;
- d. Tổ chức nghiệm thu kết quả của các đề tài khoa học cấp Bộ, cấp cơ sở;
- đ. Giúp việc cho Hội đồng khoa học của Bộ;
- g. Tổng kết công tác nghiên cứu khoa học pháp lý hàng năm và trong từng giai đoạn;
3. Về công tác thông tin - thư Viện:
- a. Tổ chức thực hiện công tác thông tin khoa học pháp lý; xây dựng và tổ chức khai thác cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật và các cơ sở dữ liệu thông tin pháp luật có liên quan;
- b. Biên soạn và phát hành các ấn phẩm thông tin khoa học pháp lý;
- c. Quản lý và tổ chức khai thác thư viện phục vụ cho hoạt động của Bộ, ngành;
4. Thực hiện hợp tác quốc tế về nghiên cứu khoa học pháp lý trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao; tham gia với Vụ Hợp tác quốc tế, Ban Giám đốc các dự án hợp tác quốc tế của Bộ trong việc xây dựng chương trình, kế hoạch, nội dung nghiên cứu; lưu giữ và tổ chức khai thác các kết quả nghiên cứu khoa học từ các dự án đó;
5. Chủ trì, tham gia xây dựng, thẩm định, góp ý kiến đối với các dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, tham gia rà soát và hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật, tham gia xây dựng và thẩm định các đề án, dự án công tác tư pháp của Bộ trong phạm vi được giao;

6. Quản lý công chức, kinh phí và tài sản của Viện theo quy định của pháp luật;
7. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Bộ trưởng giao.

Chương II

TỔ CHỨC BỘ MÁY CỦA VIỆN NGHIÊN CỨU KHOA HỌC PHÁP LÝ

Điều 3. Cơ cấu tổ chức, biên chế.

1. Cơ cấu tổ chức của Viện Nghiên cứu khoa học pháp lý gồm:

a. Viện trưởng và các Phó Viện trưởng;

b. Các đơn vị của Viện:

b.1- Ban nghiên cứu pháp luật Dân sự, Kinh tế, Thương mại;

b.2- Ban nghiên cứu pháp luật Hành chính, Nhà nước;

b.3- Ban nghiên cứu Tư pháp Hình sự;

b.4- Trung tâm nghiên cứu Luật So sánh và Pháp luật quốc tế;

b.5- Trung tâm Thông tin - Thư Viện;

b.6- Phòng Tổng hợp - Kế toán.

c. Hội đồng khoa học Viện là tổ chức tư vấn của Viện.

2. Biên chế của Viện Nghiên cứu khoa học pháp lý là biên chế sự nghiệp khoa học do Bộ trưởng Bộ Tư pháp quyết định theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức, Cán bộ và đào tạo, Viện trưởng Viện Nghiên cứu khoa học pháp lý.

Việc huy động, tổ chức đội ngũ cộng tác viên khoa học thường xuyên của Viện do Viện trưởng Viện Nghiên cứu khoa học pháp lý quyết định.

Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn của Viện trưởng

Viện trưởng Viện Nghiên cứu khoa học pháp lý là công chức lãnh đạo đứng đầu Viện, chịu trách nhiệm cá nhân trước Bộ trưởng Bộ Tư pháp về quản lý, điều hành mọi hoạt động của Viện, có nhiệm vụ và quyền hạn sau đây:

1. Chỉ đạo và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của Viện theo quy định tại Điều 2 của quy chế này; có biện pháp thích hợp nhằm tạo môi trường nghiên cứu khoa học dân chủ, phát huy tính chủ động, sáng tạo trong nghiên cứu khoa học của công chức, thu hút lực lượng nghiên cứu khoa học trong và ngoài Bộ;

2. Chủ động đề xuất với Bộ trưởng, Thứ trưởng phụ trách về các biện pháp tổ chức thực hiện nhằm thực hiện có hiệu quả các công việc được giao;
3. Chỉ đạo xây dựng kế hoạch công tác của Viện;
4. Phân công nhiệm vụ cụ thể, phối hợp hoạt động và kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ của các Phó Viện trưởng, các đơn vị và công chức của Viện;
5. Thông tin kịp thời và đầy đủ trong nội Bộ Lãnh đạo Viện và trong toàn Viện theo chế độ thông tin công tác hiện hành;
6. Xây dựng và thực hiện quy hoạch cán bộ của Viện; xây dựng các định mức lao động khoa học, phù hợp với yêu cầu của Viện, trên cơ sở thống nhất với chi ủy và tham khảo ý kiến của công đoàn;
7. Duy trì tổ chức, kỷ luật công tác; quản lý, đánh giá công chức thuộc biên chế của Viện;
8. Đảm bảo quyền lợi của cán bộ, công chức thuộc Viện theo quy định của pháp luật; có những hình thức động viên, khuyến khích phù hợp đối với những cá nhân, đơn vị có đóng góp xuất sắc cho công việc của Viện;
9. Thừa lệnh Bộ trưởng ký, giải quyết các công việc và các công văn, giấy tờ theo quy định của Quy chế làm việc của lãnh đạo Bộ ban hành kèm theo Quyết định số 02/1999/QĐ-BTP của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ngày 09/01/1999;
10. Chỉ đạo việc sử dụng và quản lý kinh phí, tài sản của Viện theo quy định của pháp luật;
11. Đảm bảo thực hiện dân chủ trong tổ chức, hoạt động của Viện theo quy định của pháp luật hiện hành;
12. Giải quyết khiếu nại theo thẩm quyền;
13. Đại diện cho Viện trong các quan hệ với các cơ quan, tổ chức và cá nhân khi giải quyết các vấn đề có liên quan đến tổ chức và hoạt động của Viện;
14. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Bộ trưởng giao.

Điều 5. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Viện trưởng.

1. Phó Viện trưởng là công chức lãnh đạo Viện, giúp Viện trưởng quản lý, điều hành công việc chung của Viện; tham gia quyết định những vấn đề thuộc trách nhiệm tập